**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| * Tên học phần:
 | **CHĂM SÓC SỨC KHỎE****NGƯỜI LỚN BỆNH THẬN-TIẾT NIỆU** |
| * Mã học phần:
 | 61063066 |
| * Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng | ☐ Kiến thức cơ sở ngành☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp |
| * Số tín chỉ:
 | 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành) |
| + Số lý thuyết/ số buổi: | 30 tiết lý thuyết (8 buổi) |
| + Số giờ tự học | 60 giờ |
| + Số tiết thực hành/ số buổi: |  0 Thực hành  |
| * Học phần học trước
 | Giải phẫu- Sinh lý, Dược lý, Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2, Kiễm soát nhiễm khuẫn, Chăm sóc sức khoẻ người bệnh hô hấp-tiêu hoá |
| * Học phần song hành:
 | Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh tim mạch |

**Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp kiến thức cho sinh viên về việc chăm sóc toàn diện và hiệu quả nhằm phục hồi, duy trì, nâng cao sức khỏe cho người bệnh/ người thân thuộc các bệnh lý chuyên khoa thận- tiết niệu. Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được các dữ kiện dựa trên các nhu cầu sức khỏe của người bệnh/ người thân, nhận định, phân tích, đưa ra chẩn đoán, lập kế hoạch và các can thiệp điều dưỡng một cách chính xác dựa trên bằng chứng. Bên cạnh đó sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh/ người thân một cách tổng quát theo từng bệnh lý thuộc chuyên khoa.

**Nguồn học liệu**

Giáo trình:

[1]. Bộ môn Điều dưỡng - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. (2021). *Giáo trình chăm sóc người bệnh thận-tiết niệu.* Nhà xuất bản Y Học

Tài liệu khác :

[1]. Donna D. I., & Workman M.L., (2016). Medical-Surgical Nursing: Patient-Centered Collaborative Care (8th ed.). Elsevier

[2]. Alan J. W, Louis R.K, Alan W.P & Craig A.P, (2016). *Campbell-Walsh Urology*, the 11th Edition. Elsevier

**Mục tiêu học phần**

| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **PLO CTĐT** |
| --- | --- | --- |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO7** | **PLO8** |
| CLO1 | Giải thích cơ chế sinh lý, sinh lý bệnh của bệnh lý bệnh lý nội – ngoại khoa thuộc hệ thận tiết niệu | x | x |  |  |  |
| CLO2 | Phân biệt các dấu hiệu khách quan, chủ quan, triệu chứng những bệnh lý nội – ngoại khoa thuộc hệ thận tiết niệu | x | x |  |  |  |
| CLO3 | Lập kế hoạch chăm sóc toàn diện, phối hợp liên chuyên ngành cho người bệnh và thân nhân có bệnh lý thuộc chuyên khoa thận-tiết niệu |  |  | x | x | x |
| CLO4 | Lập kế hoạch giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và thân nhân có bệnh lý chuyên khoa thận-tiết niệu có khả năng tự chăm sóc, phòng ngừa bệnh, tuân thủ điều trị và dùng thuốc an toàn hiệu quả |  |  | x | x | x |
| CLO5 | Thể hiện sự tôn trọng người bệnh, vai trò đạo đức người điều dưỡng, sự sáng tạo, tư duy tích cực khi xây dựng kế hoạch chăm sóc và giáo dục sức khoẻ cho người bệnh qua ca lâm sàng cụ thể |  |  | x | x | x |
| **Tổng hợp học phần** |  | **M/A** | **M/A** | **R** | **R** | **R** |

**Đánh giá học phần**

| **Thành phần đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **CĐR của học phần** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá thường xuyên | Tham gia học tập tích cực, phát biểu ý kiến, thảo luận góp ý trên lớp | CLO 1-5 | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tập nhóm thuyết trình theo chủ đề  | CLO1, CLO2, CLO3 | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Bài tập nhóm ca lâm sàngBài kiểm tra trắc nghiệm | CLO 1-5 | 20%50% |

* Sinh viên đủ điều kiện dự thi cuối kỳ khi không vắng quá 20% tổng số tiết của học phần và hoàn thành các bài đánh giá giữa kỳ.
* Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
* Điểm học phần được tính bằng tổng các điểm đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ (A1 + A2 + A3 = 100% )
* Điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi đối tượng.
* Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sinh viên được đánh giá:

**+ Đạt** khi điểm tổng kết học phần ≥ 4.0

**+ Không đạt** khi điểm tổng kết học phần < 4.0

**Ma trận lượng giá kiến thức cho câu hỏi trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **Trọng số** | **Nhớ lại** | **Hiểu** | **Ứng dụng** | **Số câu** |
| **MT1** | 15% | 2 | 4 | 3 | 9 |
| **MT2** | 20% | 2 | 4 | 6 | 12 |
| **MT3** | 15% | 0 | 4 | 5 | 9 |
| **MT4** | 20% | 0 | 4 | 8 | 12 |
| **MT5** | 30% | 0 | 4 | 14 | 18 |
| **TỔNG** | **100%** | **4** | **20** | **36** | **60** |

**Nội dung giảng dạy**

| **Nội dung** | **Số tiết** | CLO | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | **Tự học** | **Phương Pháp giảng dạy**  |
| 1. Đại cương Thận- Tiết niệu- Sinh lý, giải phẫu và bệnh lý thận - Hệ tiết niệu và các vấn đề thường gặp- Nhận định và thăm khám hệ Thận- Tiết niệu- Một số xét nghiệm đặt trưng và thuốc chuyên khoa thận- tiết niệu | 4 | 8 | Thuyết trình, thảo luận | CLO 1, 2, 3 | A1, A2, A3 |
| 2. CSSK Người bệnh có bệnh lý về Thận- CSSK NB viêm cầu thận cấp hậu nhiễm nhiễm liên cầu trùng- CSSK NB hội chứng thận hư- CSSK NB Nhiễm trùng tiểu | 4 | 8 | Thuyết trình, thảo luận, dạy theo vấn đề | CLO 1,2,3,4,5 | A1, A2, A3 |
| * 3. CSSK Người bệnh suy thận và các phương pháp thay thế thận

- CSSK NB suy thận cấp-CSSK NB suy thận mạn -CSSK NB chạy thận nhân tạo-CSSK NB lọc màng bụng | 4 | 8 | Thuyết trình, thảo luận, dạy theo vấn đề | CLO 1,2,3,4,5 | A1, A2, A3 |
| * 4. CSSK NB có sỏi, chấn thương thận-tiết niệu

-CSSK NB phẫu thuật sỏi thận, sỏi niệu quản, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo)-Các thủ thuật, phẫu thuật tán sỏi, lấy sỏi và các loại dẫn lưu tiết niệu-CSSK NB chấn thương thận, bàng quang, niệu đạo | 4 |   8 | Thuyết trình, thảo luận, dạy theo vấn đề | CLO 1,2,3,4,5 | A1, A2, A3 |
| 5. CSSK NB có khối U, Ung thư hệ Thận-Tiết niệu-CSSK NB sau PT u tuyến thượng thận, u thận-CSSK NB sau PT u, xơ tiền liệt tuyến-CSSK NB Ung thư bàng quang | 4 | 8 | Thuyết trình, thảo luận, dạy theo vấn đề | CLO 1,2,3,4,5 | A1, A2, A3 |
| 6. CSSK NB thay thế, tạo hình hệ thận- tiết niệu-CSSK NB ghép thận-CSSK NB PT tạo hình niệu đạo-CSSK NB PT tạo hình bàng quang | 4 | 8 | Thuyết trình, thảo luận, dạy theo vấn đề | CLO 1,2,3,4,5 | A1, A2, A3 |
| 7. Ca Lâm sàng Thận | 3 | 11 | Sinh viên thuyết trình và điều phối thảo luận | CLO 3,4,5 | A1, A2 |
| 8. Ca Lâm sàng Tiết niệu | 3 | 11 | MT3,4,5 | A1, A2 |
| **Tổng** | **30** | **70** |  |  |  |

* **Phương pháp giảng dạy**.
* Lớp học áp dụng phương pháp đảo chiều lấy sinh viên làm trung tâm, sinh viên chủ động tự học ngoài lớp, tìm hiểu tài liệu, chứng cứ và tích cực tư duy, thảo luận trên lớp.
* Áp dụng phương pháp dạy học cho người lớn theo 7 nguyên tắc (Adult learning principles): là tự định hướng việc học, tự xác định mục tiêu học tập, học dựa trên kinh nghiệm, học thông qua hoạt động thực tiễn, học từ các nội dung liên quan, học khi được tôn trọng và học tập cần vui vẻ.
* Áp dụng phương pháp làm việc nhóm nhỏ trong việc chuẩn bị và thảo luận, và trình bày trên lớp học và diễn đàn thảo luận online nhằm phát huy sự tích cực, phân công và phối hợp, hỗ trợ làm việc nhóm hiệu quả giữa sinh viên
* Áp dụng giảng dạy theo ca lâm sàng, phân tích vấn đề thực tế, sinh viên nhận định tổng quát vấn đề và ra quyết định giải quyết các tình huống lâm sàng cụ thể.
* Áp dụng hình thức giảng dạy trực tuyến cho việc giải quyết ca lâm sàng thông qua việc trình bày ý kiến nhóm, vẽ concept map, trao đổi ý kiến thảo luận trực tiếp trên diễn đàn giữa SV-SV, SV-GV.
* **Công cụ giảng dạy:** Máy chiếu, laptop, phần mềm Polleverywhere, Khoot, Turning point, Microsoft Team, Medscap, Medcal X, Epocrates, Mindmap.

**Quy định của học phần**

* Sinh viên vắng mặt quá 20% tổng số tiết học lý thuyết sẽ không được tham dự kiểm tra đánh giá giữa kỳ. Sinh viên không tham gia bài đánh giá giữa kỳ sẽ không được đánh giá cuối kỳ.
* Sinh viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao và nộp đúng thời hạn. Không hoàn thành phần nào thì phần đó bị đánh giá là không điểm (0 đ)
* Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi lần một và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trưởng khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).
* Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trưởng khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

**Phụ trách môn học**

-Bộ môn Điều dưỡng Khoa Điều Dưỡng - Kỹ Thuật Y Học Tp.HCM

-Địa chỉ liên hệ: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, Tp.HCM

-Điện thoại liên hệ: (028) 38 570 760.

Giảng viên:

TS Hà Thị Như Xuân. Email xuanha@ump.edu.vn  sdt 0931180383

Ths. Nguyễn Thị Ngọc Phương. ntnphuong@ump.edu.vn.